TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST Ngày: 28-3-2025 Về việc "Xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Vĩnh .

Ông Trần Công Đẳng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 447/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Cẩm D, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Châu Văn Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: Ấp H, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2024, bà Huỳnh Cẩm D trình bày*:

Về hôn nhân: Vào năm 2005 được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Châu Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong xin hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng và nhường nhịn nhau. Ngoài ra ông Đ thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình hành hung đánh bà phải nhập viện, mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắng được nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông Châu Văn Đ.

Về nuôi con chung: Bà và ông Châu Văn Đ có 01 người con chung tên Châu Chí

D1, sinh năm 2005. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

* Đối với ông Châu Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo các yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Cẩm D nhưng ông Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà D và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Cẩm D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Châu Văn Đ, địa chỉ cư trú: Ấp H, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 12/12/2024, bà Huỳnh Cẩm D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Châu Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Đ vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà D và ông Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Cẩm D và ông Châu Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà D và ông Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà D xác định trong quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong xin hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng và nhường nhịn nhau. Ngoài ra ông Đ thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình hành hung đánh bà phải nhập viện, mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắng được nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông Châu Văn Đ. Đối với ông Châu Văn Đ đã được tống đạt các văn bản tố tụng thông báo việc bà D xin ly hôn nhưng ông Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà D. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được không thể hàn gắn được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Cẩm D về việc xin ly hôn với ông Châu Văn Đ.

Cho bà Huỳnh Cẩm D được ly hôn với ông Châu Văn Đ (bà D và ông Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 248 ngày 23/8/2009).

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Cẩm D và ông Châu Văn Đ có 01 người con chung tên Châu Chí D1, sinh năm 2005 hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Ông Châu Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về ý kiến của bà D đối với con chung nhưng ông Đ không có ý kiến gì. Xét thấy con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, bà D không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Cẩm D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03 tháng 12 năm 2024, bà D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006868 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Huỳnh Cẩm D, ông Châu Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Cẩm D về việc xin ly hôn với ông Châu Văn Đ.

Cho bà Huỳnh Cẩm D được ly hôn với ông Châu Văn Đ (bà D và ông Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 248 ngày 23/8/2009).

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Cẩm D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03 tháng 12 năm 2024, bà D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền

300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006868 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Huỳnh Cẩm D, ông Châu Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh Hòa, huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi